| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1385/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 555/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 346/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1979 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: 06 Quách Xuân Kỳ, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*2. Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm: 1974 - (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: 83/3/13 Đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày: Bà L và ông Trần Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58/2011, quyển số 01/2007 cấp ngày 19/7/2011. Cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không được hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn làm cho đời sống hôn nhân trầm trọng, không có lối thoát. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông Trần Văn

H không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài và ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau, ông H thường xuyên có hành vi đánh bà L và có xu hướng bạo hành gia đình. Do vậy, năm 2017 bà L đã dẫn con chung về Đồng Nai sinh sống và hai bên chính thức sống ly thân cho đến nay. Bà Hoàng Thị L xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn H để ổn định cuộc sống về sau. Giữa bà L và ông Trần Văn H có một con chung tên Trần Ý N, sinh ngày 03/3/2012, hiện tại bà Hoàng Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu sau khi ly hôn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà L tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Bị đơn ông Trần Văn H không hợp tác với Tòa án, chỉ duy nhất một lần đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/8/2018 thế nhưng ông H từ chối ký biên bản và từ chối viết bản tự khai, từ chối khai khi được lấy lời khai và từ chối ký nhận văn bản Tòa án tống đạt. Ông H tiếp tục vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 2 và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Ông Trần Văn H tiếp tục vắng mà không có lý do. Nguyên đơn bà Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Văn H đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn H là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Trần Văn H đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Hoàng Thị L có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58/2011, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/9/2011 có cơ sở xác định giữa bà Hoàng Thị L và ông Trần Văn H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào văn bản số: 962/LĐTB ngày 21/8/2018 của Phòng lao động thương binh và Xã hội quận Thủ Đức về việc phúc đáp xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình. Có cơ sở xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do ông H không chung thủy, hiện tại đang sống chung với người phụ nữ khác tại địa chỉ số: 83/3/13 Đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung văn bản trả lời của cơ quan chức năng phù hợp với lời lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa bà L và ông Trần Văn H. Xét thấy, đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà L đã chủ động sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên là không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Trần Văn H thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

*Về con chung*: Căn cứ vào các giấy khai sinh số 13/2012 quyển số 02/2012 đăng ký ngày ngày 15/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có sơ sở xác định bà Hoàng Thị L và ông Trần Văn H có một con chung tên Trần Ý N, sinh ngày 03/3/2012, hiện tại do bà Lê trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Nhận thấy, trẻ Trần Ý N do bà Lê trực tiếp nuôi dưỡng đã đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho sự phát triển cả thể chất và tinh thần. Căn cứ theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu được nuôi con của bà Hoàng Thị L là có cơ sở chấp nhận.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị L tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Trần Văn H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Ý N, sinh ngày 03/3/2012 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị L về việc không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị L tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Hoàng Thị L phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038862 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị L và ông Trần Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Thiên**